

QUY CHẾ BÁN ĐẦU GIÁ TÀI SẢN

Điều 1. Tài sản bán đầu giá, giá khởi điểm, tiền đặt trước.

1. Tài sản bán đầu giá

1.1. Tên tài sản – Thông số kỹ thuật:

Chi tiết theo Phụ lục số 01 đính kèm.

1.2. Nguồn gốc tài sản:

Là tài sản hợp pháp của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4.

1.3. Tình trạng tài sản:

Theo chứng thư thẩm định giá số: Vc.16/10/858/ĐS ngày 19/10/2016 của Chi nhánh Công ty CP thông tin và thẩm định giá tây nam bộ.

- Xe ô tô TOYOTA CAMRY 2.4 biển kiểm soát 29X-7529 (01 chiếc).

+ Nước sản xuất: Việt Nam

+ Năm sản xuất: 2005

+ Màu sơn: Đen

+ Số máy: 2AZ-3199865

+ Số khung: ACV30-8011599

+ Hiện trạng: Xe hoạt động bình thường

- Xe ô tô TOYOTA COROLLA ALTIZ 2.0 biển kiểm soát 29A-041.24 (01 chiếc).

+ Nước sản xuất: Việt Nam

+ Năm sản xuất: 2010

+ Màu sơn: Đen

+ Số máy: 3ZR-X054211

+ Số khung: RL4BL42E3A2010397

+ Hiện trạng: Xe hoạt động bình thường

- Xe ô tô CHEVROLET CAPTIVA biển kiểm soát 36N-2326 (01 chiếc).

+ Nước sản xuất: Việt Nam

+ Năm sản xuất: 2010

+ Màu sơn: Vàng cát

+ Số máy: Z24SED088114

+ Số khung: RLLCF26FDAH990266

+ Hiện trạng: Xe hoạt động bình thường

2. Giá khởi điểm

Theo thông báo bán đầu giá tài sản của Công ty.

Điều 2. Nguyên tắc, trình tự, thủ tục bán đấu giá

1. Nguyên tắc bán đấu giá: Công khai, liên tục, trung thực, bình đẳng bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên tham gia.

2. Hình thức bán đấu giá:

Bỏ phiếu kín, ghi giá bỏ thầu;

3. Trình tự, thủ tục bán đấu giá tài sản

Thực hiện theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ quy định về bán đấu giá tài sản và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

1. Người được tham gia mua tài sản đấu giá

Là người có nhu cầu tham gia đấu giá, đáp ứng được các điều kiện sau:

1.1. Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu đính kèm và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn quy định;

1.2. Có đủ năng lực hành vi dân sự; tuân thủ các quy định của Nhà nước, Công ty và bản Quy chế bán đấu giá này.

2. Người không được tham gia mua tài sản đấu giá

2.1. Người không có đủ điều kiện tham gia đấu giá theo khoản 1 Điều này;

2.2. Người có tên trong danh sách Hội đồng thanh lý tài sản;

2.3. Người đã trực tiếp thực hiện việc giám định, định giá tài sản bán đấu giá;

2.4. Người không có quyền mua tài sản bán đấu giá theo quy định của pháp luật.

3. Quy định liên quan

3.1. Người tham gia đấu giá tài sản có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá tài sản đã đăng ký;

3.2. Phí hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá 100.000đ/bộ hồ sơ;

3.3. Người trúng đấu giá là người trả giá mua cao nhất và hợp lệ;

3.4. Người đạt được quyền mua tài sản bán đấu giá phải chịu tất cả các khoản thuế, phí, lệ phí và các chi phí liên quan đến việc chuyển vùng, chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng, đăng ký, đăng kiểm,..., tự sang tên đổi chủ theo quy định của pháp luật;

3.5. Hội đồng thanh lý tài sản và các đơn vị liên quan phối hợp, tạo điều kiện để người đạt được quyền mua sớm hoàn thiện thủ tục sang tên, đổi chủ theo quy định.

Điều 4. Thời gian tham khảo hồ sơ, xem tài sản, đăng ký mua tài sản bán đấu giá, tổ chức bán đấu giá

1. Tham khảo hồ sơ và xem tài sản bán đấu giá

Mọi thông tin tham khảo, công bố hồ sơ được đăng tải trên website, bảng tin của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4.

1.1. Thời gian, địa điểm tham khảo hồ sơ, xem tài sản

Theo thông báo bán đấu giá tài sản của Công ty.

1.2. Đăng ký mua tài sản bán đấu giá

Các đối tượng đủ điều kiện tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy chế này sau khi tham khảo hồ sơ, xem tài sản bán đấu giá và có nhu cầu mua tài sản sẽ mua hồ sơ đấu giá do Hội đồng thanh lý tài sản phát hành.

1.3. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ, nộp tiền đặt trước

Theo thông báo bán đấu giá tài sản của Công ty.

a) Về hồ sơ đăng ký mua tài sản đấu giá

*** Hồ sơ bao gồm:**

- Đơn xin đăng ký tham gia đấu giá: Theo theo mẫu đính kèm.

- Bản photocopy CMND/Hộ chiếu của người đăng ký tham gia đấu giá.

Lưu ý: Mang theo bản gốc để đối chiếu.

*** Hồ sơ nộp trực tiếp cho:**

+ Văn phòng - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4;

+ Điện thoại: 037 3715295;

+ Địa chỉ: 662 – Đường Bà Triệu – Phường Điện Biên – TP. Thanh Hóa

b) Nộp tiền đặt trước (đặt cọc)

- Mục đích: Đảm bảo thực hiện nghĩa vụ dân sự và bảo vệ quyền lợi cho người thực sự có nhu cầu mua tài sản; ngăn ngừa tình trạng tiêu cực, chống phá giá, dìm giá gây thiệt hại cho Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4;

- Số tiền đặt trước phải nộp: 10% giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá.

c) Phương thức nộp tiền đặt trước (đặt cọc)

Nộp tiền mặt tại Phòng Tài chính – Kế toán hoặc chuyển khoản vào tài khoản Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4:

+ Địa chỉ: 662 – Đường Bà Triệu – Phường Điện Biên – TP. Thanh Hóa.

+ STK: 50110000000542 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt nam - Chi nhánh Thanh Hoá.

+ Nội dung nộp tiền đặt trước: “Nộp tiền đặt trước để mua tài sản bán thanh lý theo Quy chế bán đấu giá tài sản của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4”;

+ Phí chuyển khoản do khách hàng chịu.

d) Xử lý tiền đặt trước (đặt cọc)

+ Người mua được tài sản (người trúng đấu giá) thì khoản tiền đặt trước được trừ vào giá mua;

+ Người không mua được tài sản (không trúng đấu giá) sẽ được Công ty hoàn trả lại tiền đặt trước sau thời điểm kết thúc phiên đấu giá (trong thời hạn 03 ngày làm việc);

+ Người trúng đấu giá (người mua được tài sản) nhưng từ chối không mua hoặc vi phạm quy chế này thì sẽ không được hoàn trả tiền đặt trước;

+ Người trúng đấu giá (người đạt được quyền mua tài sản) không ký hợp đồng và/hoặc không nộp đủ tiền sau 05 ngày làm việc (kể từ thời điểm kết thúc phiên đấu giá) sẽ bị mất quyền được mua và sẽ không được hoàn trả tiền đặt trước;

+ Người đăng ký tham gia đấu giá vi phạm một trong các điều khoản đã quy định tại bản Quy chế này thì sẽ không được hoàn trả tiền đặt trước.

2. Thời gian, địa điểm tổ chức bán đấu giá

2.1. Thời gian: Theo thông báo của Hội đồng thanh lý tài sản.

2.1. Địa điểm tổ chức bán đấu giá:

Tại Trụ sở Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4; Số 662 Bà Triệu, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa.

Điều 5. Nội quy, thủ tục phiên đấu giá

1. Nội quy phòng đấu giá

1.1. Tham dự phiên đấu giá đúng thời gian quy định;

1.2. Không sử dụng các chất kích thích khi đến tham dự đấu giá;

1.3. Không mang vũ khí, chất cháy, chất nổ đến khu vực tổ chức phiên đấu giá;

1.4. Ngồi đúng vị trí được ban tổ chức hướng dẫn, không đi lại lộn xộn trong phòng đấu giá;

1.5. Không nói chuyện, trao đổi bàn bạc giữa những người tham gia đấu giá;

1.6. Không tranh luận với Hội đồng đấu giá với bất kỳ lý do nào.

2. Thủ tục khai mạc phiên đấu giá

2.1. Khai mạc phiên đấu giá:

Giới thiệu các hồ sơ pháp lý về tài sản bán đấu giá và giới thiệu thành phần tổ chức bán đấu giá và người điều hành phiên đấu giá.

2.2. Người điều hành phiên đấu giá thực hiện nhiệm vụ:

a) Kiểm tra tư cách người tham gia đấu giá;

b) Thông báo tài sản bán đấu giá, giá khởi điểm;

c) Thông báo nội quy phòng đấu giá;

d) Hướng dẫn cách trả giá;

e) Lập biên bản xử lý các vi phạm để xử lý theo quy định của pháp luật;

f) Công bố người trúng giá và lập biên bản bán đấu giá theo quy định.

Điều 6. Cách thức trả giá

1. Việc đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu kín, ghi giá bỏ thầu.

2. Người tham gia đấu giá đã nộp hồ sơ và tiền đặt trước tham dự đấu giá theo đúng quy định mới được tham dự đấu giá.

3. Người tham gia đấu giá đủ tiêu chuẩn tham dự đấu giá sẽ được người điều hành cuộc bán đấu giá phát cho 01 (một) tờ phiếu tham dự đấu giá để người tham gia ghi giá đấu và ký xác nhận - Phiếu tham dự đấu giá do Hội đồng thanh lý phát hành, có đóng dấu treo của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4. Sau khi nhận được tờ phiếu tham dự đấu giá, trong vòng 15 (mười lăm) phút phải bỏ phiếu đấu giá vào hòm phiếu. Phiếu đấu giá bỏ sau thời gian quy định coi như vi phạm quy chế bán đấu giá (người tham gia đấu giá phải tự bảo mật thông tin).

3.1. Từng người tham gia đấu giá, sau khi bỏ phiếu đấu giá vào hòm phiếu phải ký xác nhận vào danh sách người tham gia đấu giá của Hội đồng thanh lý.

3.2. Phiếu tham dự đấu giá đã bỏ được coi là **HỢP LỆ** khi:

+ Giá trả không thấp hơn giá khởi điểm; không có sự chênh lệch giữa giá đặt mua bằng chữ và bằng số.

+ Ghi đầy đủ, rõ ràng, giá đã trả bằng số, bằng chữ vào phiếu; ghi rõ họ tên, ký tên và không được tẩy xóa, làm rách, nát.

3.3. Phiếu tham dự đấu giá đã bỏ được coi là **KHÔNG HỢP LỆ**:

+ Giá trả thấp hơn giá khởi điểm; không xác định được giá đặt mua, có sự chênh lệch giữa giá đặt mua bằng chữ và bằng số.

+ Không ghi đầy đủ, rõ ràng giá đã trả bằng số, bằng chữ vào phiếu; không ghi rõ họ tên; không ký tên; tẩy xóa, làm rách, nát.

3.4. Phiếu không hợp lệ là phiếu không được tham gia xét thầu.

3.5. Việc công bố giá trả được công khai tại chỗ. Người nào trả giá cao nhất, hợp lệ là người được mua tài sản bán đấu giá.

4. Trường hợp có từ 02 (hai) phiếu trở lên có giá trả bằng nhau đạt quyền mua thì những người có đồng quyền mua tiến hành bỏ giá tiếp. Giá khởi điểm là giá trả bằng nhau, đạt quyền mua trong lần bỏ giá thứ nhất. Sau lần bỏ giá lần thứ hai nếu vẫn có từ 02 (hai) phiếu trở lên có giá trả bằng nhau thì thực hiện bốc thăm.

5. Việc mở hòm phiếu được thực hiện công khai ngay sau khi hết thời gian bỏ phiếu. Khi mở hòm phiếu, Người điều hành cuộc bán đấu giá tiến hành kiểm phiếu và công bố mức giá trả của các phiếu hợp lệ. Phiếu hợp lệ là phiếu ghi giá đúng quy định tại điểm 3.2 khoản 3 Điều này.

6. Nếu cuộc bán đấu giá không thành thì Hội đồng thanh lý tài sản sẽ báo cáo Hội đồng quản trị công ty xem xét, quyết định hình thức bán phù hợp.

Điều 7. Bán đấu giá tài sản trong trường hợp chỉ có một người tham gia đấu giá

Cuộc bán đấu giá chỉ được tiến hành khi có từ 02 (hai) người đăng ký tham gia đấu giá. Trong trường hợp đã hết thời hạn đăng ký tham gia đấu giá tài sản mà chỉ có một người đăng ký mua tài sản bán đấu giá hoặc có nhiều người đăng ký

tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người tham gia cuộc bán đấu giá và trả giá ít nhất bằng giá khởi điểm thì tài sản được bán cho người đó.

Điều 8. Rút lại giá đã trả

1. Tại cuộc bán đấu giá tài sản, người đã trả giá cao nhất mà rút lại giá đã trả trước khi Người điều hành cuộc bán đấu giá công bố người mua được tài sản thì cuộc bán đấu giá vẫn được tiếp tục.

2. Người rút lại giá đã trả bị mất quyền tham gia trả giá tiếp và không được hoàn trả khoản tiền đặt trước. Khoản tiền đặt trước của người rút lại giá đã trả thuộc về Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4.

Điều 9. Từ chối mua tài sản bán đấu giá

1. Tại cuộc bán đấu giá, khi Người điều hành cuộc bán đấu giá tài sản đã công bố người mua được tài sản bán đấu giá mà người này từ chối mua thì tài sản được bán cho người trả giá liền kề (hợp lệ).

Trong trường hợp từ chối mua nêu trên mà có từ hai người trở lên cùng trả giá liền kề, thì tài sản được bán cho một trong hai người trả giá liền kề đó, sau khi Người điều hành tổ chức bốc thăm để chọn ra người mua được tài sản bán đấu giá.

2. Trong trường hợp người trả giá liền kề không đồng ý mua thì tài sản được bán cho người trả giá liền kề tiếp theo.

3. Khoản tiền đặt trước của người từ chối mua theo quy định tại khoản 1 Điều này thuộc về Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4.

Điều 10. Thời gian, địa điểm, phương thức thanh toán, giao tài sản

1. Phương thức thanh toán tiền mua tài sản

Người mua được tài sản bán đấu giá thanh toán bằng tiền mặt hoặc thông qua chuyển khoản theo địa chỉ:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4

Địa chỉ: Số 662 Bà Triệu, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa.

Điện thoại : 037 3715295

Fax : 0373.710245

STK: 50110000000542 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hoá.

2. Thời gian thanh toán tiền mua tài sản

2.1. Các bên tiến hành ký hợp đồng mua bán và người mua được tài sản đấu giá phải thanh toán hết 100% số tiền mới được nhận tài sản (Bao gồm cả tiền đặt trước) qua phòng Tài chính - Kế toán trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ thời điểm kết thúc phiên bán đấu giá.

2.2. Nếu sau 05 ngày làm việc (sau thời điểm kết thúc phiên đấu giá), người trúng đấu giá nếu không ký hợp đồng và/hoặc không nộp đủ tiền sẽ bị mất quyền được mua và sẽ không được hoàn trả tiền đặt trước. Trường hợp này được coi là “từ chối mua tài sản” và bị xử lý theo quy định tại Điều 13 của Quy chế này.

Trường hợp sau 05 ngày làm việc (sau thời điểm kết thúc phiên đấu giá), người trúng đấu giá không ký hợp đồng và/hoặc không nộp đủ tiền sẽ bị mất quyền được mua thì Hội đồng thanh lý tài sản thông báo cho người trả giá cao thứ hai liên kế.

3. Thời hạn, địa điểm bàn giao tài sản, giấy tờ của tài sản

3.1. Khi người trúng đấu giá hoàn thành việc ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và thanh toán tiền mua tài sản thì Hội đồng thanh lý tài sản phối hợp với các đơn vị liên quan bàn giao tài sản và giấy tờ pháp lý của tài sản để người mua được tài sản làm các thủ tục sang tên, chuyển quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản theo quy định.

3.2. Người mua tài sản được cung cấp các loại hồ sơ, giấy tờ sau:

- + Hóa đơn bán xe.
- + Biên bản bàn giao xe
- + Giấy đăng ký xe ô tô, giấy đăng kiểm xe ô tô và các giấy tờ liên quan xe (nếu có).

3.3. Địa điểm bàn giao tài sản: Trụ sở Công ty CP Đầu tư và xây dựng HUD4.

Điều 11. Trách nhiệm về chất lượng tài sản bán đấu giá

1. Tài sản bán đấu giá được bán trên cơ sở thực tế mà người đăng ký tham gia đấu giá đã được xem kỹ hiện trạng trước khi đấu giá; tham khảo kỹ và đầy đủ hồ sơ pháp lý về nguồn gốc của tài sản. Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4 và Hội đồng thanh lý tài sản không chịu trách nhiệm về chất lượng của tài sản bán đấu giá.

2. Kể từ ngày lập biên bản giao nhận tài sản bán đấu giá, người mua được tài sản bán đấu giá tự chịu trách nhiệm về tài sản của mình.

Điều 12. Nghĩa vụ của người mua được tài sản bán đấu giá

1. Ký hợp đồng mua bán và thanh toán tiền mua tài sản bán đấu giá đúng quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy chế này.

2. Chịu các loại thuế, lệ phí và chi phí khác có liên quan đến chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản; các chi phí liên quan đến việc bàn giao, bốc xếp và vận chuyển tài sản (nếu có).

3. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày nhận bàn giao tài sản, người mua được tài sản phải thực hiện việc sang tên, chuyển quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật.

4. Tự chịu trách nhiệm về chất lượng tài sản kể từ thời điểm hai bên ký biên bản bàn giao tài sản.

5. Sau khi bàn giao tài sản (kể cả trong thời gian tạm bàn giao để thực hiện việc sang tên, chuyển quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản) Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4 và Hội đồng thanh lý tài sản không chịu trách nhiệm về chất lượng tài sản và các vấn đề pháp lý liên quan đến việc lưu hành của tài sản.

6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Công ty nếu vi phạm Quy chế và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 13. Xử lý các hành vi vi phạm

Người tham gia đấu giá vi phạm một trong các điều sau sẽ không được hoàn lại tiền đặt trước và khoản tiền này thuộc về Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4. Mọi trường hợp vi phạm đều bị lập biên bản:

1. Không nộp đơn đăng ký đấu giá.
2. Nộp đơn và nộp tiền đặt cọc nhưng không tham gia đấu giá (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ, ...).
3. Giá trả thấp hơn giá khởi điểm.
4. Không thanh toán tiền mua tài sản đấu giá đúng thời gian quy định.
5. Đã trúng đấu giá nhưng từ chối không mua tài sản bán đấu giá.
6. Vi phạm một trong các điều khoản đã quy định tại bản Quy chế này và các quy định hiện hành của Nhà nước về bán đấu giá tài sản.

Số tiền đặt trước của người tham gia đấu giá vi phạm được coi như nguồn thu của Công ty và được sử dụng theo quy định hiện hành.

Điều 14. Xử lý các vấn đề phát sinh trong phiên bán đấu giá

1. Việc xử lý các vấn đề phát sinh ngoài các quy định trên trong phiên bán đấu giá do Người điều hành bán đấu giá quyết định (sau khi đã xin ý kiến của Hội đồng quản trị công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4).

2. Người điều hành phiên bán đấu giá có quyền không cho người tham gia đấu giá được đấu giá tiếp hoặc đình chỉ phiên bán đấu giá hoặc không công nhận kết quả đấu giá nếu xét thấy có chứng cứ thông đồng, liên kết để đim giá, gây mất trật tự, vi phạm nội quy bán đấu giá hoặc các phạm vi khác làm ảnh hưởng đến tính trung thực của kết quả đấu giá. Tùy mức độ vi phạm, Người điều hành phiên bán đấu giá báo cáo Hội đồng quản trị công ty quyết định không trả lại tiền đặt trước hoặc chuyển cơ quan Công an điều tra làm rõ. Trong trường hợp này số tiền đặt cọc thuộc về Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4. Việc tổ chức lại phiên đấu giá vì nguyên nhân trên do Hội đồng quản trị công ty quyết định.

Điều 15. Huỷ kết quả bán đấu giá tài sản

1. Kết quả bán đấu giá tài sản bị huỷ trong các trường hợp sau đây:

1.1. Do thoả thuận giữa Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4 hoặc Người được Hội đồng công ty ủy quyền và người mua được tài sản bán đấu giá, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

1.2. Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá bị Toà án tuyên bố vô hiệu hoặc bị huỷ theo quy định của pháp luật dân sự.

1.3. Kết quả bán đấu giá tài sản bị huỷ theo quyết định của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo quy định tại khoản 3 Điều 56 Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản.

2. Trong trường hợp kết quả bán đấu giá tài sản bị huỷ theo quy định tại Điều này thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau tài sản đã nhận; nếu không hoàn trả được bằng hiện vật, thì phải trả bằng tiền. Bên có lỗi gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Giảm giá và tổ chức bán đấu giá lại

1. Trường hợp bán đấu giá không thành thì Hội đồng thanh lý có văn bản báo cáo kết quả phiên đấu giá và đề xuất Hội đồng quản trị công ty cho giảm giá bán. Số lần giảm giá không quá 02 lần; mỗi lần giảm giá không quá 10% giá khởi điểm trước đó của tài sản bán đấu giá.

2. Trường hợp sau khi giảm giá lần thứ nhất mà cuộc bán đấu giá tài sản vẫn không thành thì Hội đồng thanh lý báo cáo và đề xuất Hội đồng quản trị công ty thuê đơn vị/tổ chức đấu giá chuyên nghiệp thực hiện bán đấu giá theo giá khởi điểm được phê duyệt.

3. Địa điểm tổ chức và thứ tự ưu tiên áp dụng như những lần tổ chức bán đấu giá trước đó.

4. Trình tự, thủ tục bán đấu giá lại được tiến hành như đối với việc bán đấu giá tài sản lần đầu.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

Mọi đối tượng tham gia đấu giá có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các nội dung quy định tại bản Quy chế này.

Uhh

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Signature]
Lê Quang Hiệp

Phụ lục 1: **TÊN TÀI SẢN, THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

TT	Tên tài sản, Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL
1	Xe ô tô TOYOTA CAMRY 2.4 + Nước sản xuất: Việt Nam + Hãng sản xuất: TOYOTA + Năm sản xuất: 2005 + Biển đăng ký: 29X - 7529 + Nhãn hiệu: TOYOTA + Số loại: CAMRY 24G + Màu sơn: Đen + Số máy: 2AZ-3199865 + Số khung: ACV30-8011599 + Loại phương tiện: Ô tô con + Loại nhiên liệu: Xăng + Số sê ri: KA-5028831 + Hiện trạng: Xe hoạt động bình thường	Chiếc	1,00
2	Xe ô tô TOYOTA COROLLA ALTIZ 2.0 + Nước sản xuất: Việt Nam + Hãng sản xuất: TOYOTA + Năm sản xuất: 2010 + Biển đăng ký: 29A - 041.24 + Nhãn hiệu: TOYOTA + Số loại: COROLLA + Số máy: 3ZR-X054211 + Số khung: RL4BL42E3A2010397 + Loại phương tiện: Ô tô con + Loại nhiên liệu: Xăng + Số sê ri: KC-0359014 + Hiện trạng: Xe hoạt động bình thường	Chiếc	1,00
3	Xe ô tô CHEVROLET CAPTIVA + Nước sản xuất: Việt Nam + Hãng sản xuất: CHEVROLET + Năm sản xuất: 2010 + Biển đăng ký: 36N - 2326 + Nhãn hiệu: CHEVROLET + Số loại: CAPTIVA KLAC1FF + Số máy: Z24SED088114 + Số khung: RLLCF26FDAH990266 + Loại phương tiện: Ô tô con + Loại nhiên liệu: Xăng + Số sê ri: KA-4472543 + Hiện trạng: Xe hoạt động bình thường	Chiếc	1,00